TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST
Ngày 17/5/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đở

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Hạnh

Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đại C**

Địa chỉ: 22 Ngô Q, phường Tràng T, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phương K (Văn bản ủy quyền ngày 22/10/2021) (có mặt)

Bị đơn: Ông **Lê Hoàng L**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Bà **Đặng Thị Đ**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đông T, xã Đông B, huyện L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Trần Phương K trình bày:

Ngày 05/12/2017, ông Lê Hoàng L và bà Đặng Thị Đ có vay Ngân hàng TMCP Đại C số tiền 850.000.000đồng, đồng thời ông L và bà Đ có thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay. Do ông L và bà Đ không thanh toán được nợ nên

Ngân hàng cùng ông, bà đã xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gốc 850.000.000đồng và nợ lãi 141.719.048đồng. Tổng cộng ông L, bà Đ đã trả được 991.719.048đồng, do tài sản thế chấp được xử lý nhưng không đủ để thanh toán nên ông L, bà Đ còn nợ lại 294.620.215đồng (trong đó tiền lãi chậm trả là 2.109.023đồng và nợ lãi quá hạn là 292.511.192đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông L, bà Đ thánh toán số tiền còn nợ nhưng đến nay ông, bà vẫn không thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà Đ phải trả số tiền lãi còn nợ là 294.620.215đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà Đ phải trả số tiền lãi quá hạn và tiền lãi chậm trả còn nợ là 294.620.215đồng. Ngoài ra, Ngân hàng xác định không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên toà hôm nay cho thấy: Ngày 05/12/2017, ông Lê Hoàng L và bà Đặng Thị Đ có ký hợp đồng tín dụng hạn mức, Khế ước nhận nợ với số tiền vay là 850.000.000đồng, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất vay 7.99%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn vựa lúa. Để bảo đảm cho khoản nợ vay ông L, bà Đ có thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa 541, 309, 1319, 310, 95, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp Đông Thắng, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng từ khi vay đến hạn trả nợ mà ông L, bà Đ không có khả năng trả nợ nên Ngân hàng cùng ông L, bà Đ đã xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tổng số tiền nợ mà bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng là 991.719.048đồng, còn nợ lại tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là 292.511.192đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả lãi chậm trả: Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian thực hiện hợp đồng bị đơn có thực hiện việc trả tiền lãi như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, đối với khoản tiền lãi 8.417.361đồng

của kỳ cuối bị đơn phải trả vào ngày 06/9/2018 nhưng bị đơn không trả mà đến ngày 24/02/2021 bị đơn mới trả số tiền lãi này. Do các bên đương sự có thỏa thuận với nhau về việc phải trả lãi chậm trả trên lãi của nợ gốc đến hạn chưa trả với mức lãi suất 10%/năm và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên phải chịu lãi chậm trả như đã thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bị đơn phải trả lãi chậm trả từ ngày 06/9/2018 đến ngày 23/02/2021 với số tiền 2.109.023đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu, Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Lê Hoàng L và bà Đặng Thị Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đại C số tiền 294.620.215đồng (trong đó tiền lãi chậm trả là 2.109.023đồng và nợ lãi quá hạn là 292.511.192đồng).

2. Thời gian và cách trả do Cơ quan thi hành án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 14.731.000đồng, ông L và bà Đ phải chịu. Ngân hàng TMCP Đại C được nhận lại 7.365.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005212 ngày 05/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Giúp Đở